UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ CÔNG THƯƠNG
Số: 1310 /SCT-QLCN
V/v công bố thông tin Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 & 2.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 11 năm 2018

Kính gửi:
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Báo Sóc Trăng,
- Đài Phát thanh – Truyền hình,
- Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp, tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt phương án kêu gọi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 và Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt phương án kêu gọi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2,

Sở Công Thương đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh – Truyền hình Sóc Trăng, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp phối hợp thực hiện đăng công bố thông tin về Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 & 2. Thời gian công bố theo Quyết định nêu trên.

Rất mong quý đơn vị phối hợp thực hiện./.

(Đính kèm: Nội dung công bố thông tin Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 & 2; Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 và Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ Trung;
- Lưu: VT, QLCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH SÓC TRĂNG

Nguyễn Việt Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
Dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng
Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng công bố thông tin Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng với các nội dung chính sau đây.

I. Giới thiệu tổng quan về quy hoạch và phương thức đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Sông Hậu:

1. Vị trí, ranh giới:

- Về giao thông:

+ Giao thông đối ngoại:

Đường bộ: Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1, cách Quốc Lộ Nam Sông Hậu 50m và được đấu nối với Quốc lộ Nam Sông Hậu thông qua đường gom trong cụm công nghiệp. Quốc lộ Nam sông Hậu, dài 165 km đi từ TP. Cần Thơ qua các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, kết nối với tuyến Quốc lộ 60 tại thị trấn Đại Ngãi đi thành phố Sóc Trăng và các tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, Tiền Giang và Tp. Hồ Chí Minh. Quốc lộ Nam sông Hậu là tuyến giao thông huyết mạch giúp lưu thông vận chuyển hàng hoá, nguyên liệu phục vụ sản xuất trong cụm công nghiệp, đồng thời là tuyến giao thông chính trong việc đi lại, giao thương hàng hoá với các tỉnh Bạc Liêu, Hậu Giang, Cần Thơ và các tỉnh lân cận nói riêng với khu vực miền Đông Nam Bộ và cả nước nói chung.

Đường thuỷ: Tuyến sông Hậu với hệ thống cảng quốc tế, quốc gia như Cảng Cần Thơ, Cảng Cái Cui,... Đồng thời còn một số hệ thống các tuyến giao thông thuỷ nội địa như sông Cái Côn, sông Cái Trâm,... Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 có thể đấu nối với Sông Hậu thông qua cảng bốc dỡ hàng hoá được quy hoạch sử dụng chung với Khu công nghiệp Sông Hậu Sóc Trăng. Giao thông thuận tiện cho hoạt động giao thương phát triển, nguồn nguyên liệu nông – lâm – thủy hải sản từ khắp các nơi chuyển về phục vụ cho sản xuất công nghiệp. Sản phẩm công nghiệp từ đây phân phối đi khắp các khu vực trên địa bàn tỉnh, các tỉnh trong đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và quốc tế.

+ Giao thông trong khu vực:

Tuyến quốc lộ Nam Sông Hậu kết nối với các tuyến Quốc lộ 60, các đường tỉnh ĐT 932B, ĐT 939B, ĐT 932C, ĐT 933, ĐT 936C, ... cùng hệ thống

các tuyến giao thông thuỷ nội địa như Rạch Cái Côn, Rạch Cái Trâm, ... giao thông thuận lợi tạo tiền điều kiện cho hoạt động giao thương phục vụ cho sản xuất công nghiệp và phân phối sản phẩm đi khắp các khu vực trên địa bàn tỉnh, khu vực, cả nước và quốc tế.

+ Giao thông đối nội:

Mạng lưới đường thiết kế theo dạng ô bàn cờ với các trục chính, phụ phân cấp rõ ràng tạo thành một mạng lưới đường hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết được các phương thức vận tải, đảm bảo giao lưu thông suốt, thuận lợi trong khu vực sản xuất, kinh doanh và các khu vực lân cận. Mạng lưới đường giao thông đối nội được chia thành 2 cấp: Đường trục chính, Đường khu vực.

- Về cấp nước:

Nguồn nước cấp cho Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 là nguồn nước ngầm tại chỗ và nguồn nước mặt của Sông Hậu để phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Khi triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật sẽ triển khai xây dựng hạ tầng cấp nước theo đúng quy định về Quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020 (theo quy định tại Quyết định số 184/QĐ-UBND, ngày 26/7/2011 của UBND tỉnh) để cung cấp đủ lượng nước theo nhu cầu sản xuất của cụm công nghiệp.

- Về thoát nước: Toàn bộ nước sản xuất và sinh hoạt sẽ được thu gom và xử lý thông qua hệ thống đường cống thu gom và hệ thống xử lý nước thải của cụm công nghiệp, nước sau khi được xử lý đạt yêu cầu sẽ thải ra sông Hậu.

- Về cấp điện: Nguồn cấp điện cho Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 được lấy từ nguồn điện lưới quốc gia, hiện nay tuyến đường dây 3 pha 22kV dọc theo Quốc lộ Nam sông Hậu đã được đầu tư, do đó có thể đấu nối vào hệ thống điện này để cấp điện cho cụm công nghiệp. Ngoài ra, trong thời gian tới nguồn điện cấp cho cụm công nghiệp có thể lấy từ nguồn trạm 110kV An Lạc Tây (dự kiến xây dựng) cách cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 khoảng 6km.

- Về thông tin liên lạc: Hệ thống thông tin liên lạc của cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 dự kiến được kết nối với một trong các nhà cung cấp viễn thông như: VNPT, Viettel, FPT,... từ các trạm viễn thông từ các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông sẽ có các tuyến cáp quang đến khu vực quy hoạch cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1.

2. Quy mô diện tích quy hoạch:

- Diện tích khu công nghiệp: 32,1 ha.

3. Lĩnh vực ngành nghề dự kiến thu hút đầu tư vào khu công nghiệp:

Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 dự kiến thu hút các ngành nghề như: công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm; chế biến nông sản xuất khẩu; sản xuất hàng tiêu dùng; cơ khí sửa chửa và các ngành công nghiệp phụ trợ, phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tỉnh Sóc

Trăng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của huyện, tỉnh đến năm 2020.

4. Dự kiến phương thức thực hiện đầu tư (cơ chế thực hiện):

Về nguyên tắc, nhà đầu tư hạ tầng chịu trách nhiệm về tất cả chi phí đầu tư của dự án. Do đó, sau khi được xét chọn làm chủ đầu tư dự án hạ tầng CCN An Lạc Thôn 1, nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn trả các khoản chi phí mà ngân sách nhà nước đã thực hiện (gồm chi phí đền bù, tái định cư).

Nhằm chia sẻ, hỗ trợ nhà đầu tư có điều kiện triển khai thực hiện dự án nhanh và có hiệu quả, tỉnh áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư trong thực hiện dự án như sau:

4.1 Nhà đầu tư được miễn toàn bộ tiền thuê đất (32,1 ha) trong suốt thời gian thực hiện dự án.

4.2 Trường hợp nếu cần, cho phép nhà đầu tư tách bỏ khoản chi phí san lấp mặt bằng để giảm tổng mức đầu tư của dự án. Trong trường hợp này, nhà đầu tư chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN và cho nhà đầu tư thứ cấp thuê đất chưa san lấp mặt bằng. Nhà đầu tư thứ cấp tự chịu trách nhiệm san lấp mặt bằng hoặc thuê nhà đầu tư hạ tầng san lấp theo giá thỏa thuận giữa hai bên.

II. Hồ sơ, thủ tục đăng ký đầu tư và trình tự xét chọn nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư:

Căn cứ theo Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định hiện hành của Chính phủ, dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư. Nhà đầu tư được tỉnh xét chọn sẽ cùng với Ban Quản lý các cụm công nghiệp huyện Kế Sách lập hồ sơ, thủ tục đầu tư để trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

1. Xét chọn nhà đầu tư:

Việc xét chọn nhà đầu tư trên cơ sở xem xét, đánh giá khả năng đáp ứng các điều kiện, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư.

Sau khi hết thời hạn công bố phương án kêu gọi đầu tư, tùy theo số lượng nhà đầu tư đăng ký, tỉnh tiến hành xét chọn nhà đầu tư theo các trường hợp sau:

1.1 Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký:

Căn cứ theo Bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan xem xét tiến hành thẩm định, đánh giá năng lực của nhà đầu tư. Nếu hồ sơ năng lực của nhà đầu tư đạt yêu cầu, đáp ứng các tiêu chí, điều kiện đề ra, Sở Công Thương trình UBND tỉnh công nhận nhà đầu tư.

Sau khi được xét chọn, nhà đầu tư phối hợp cùng Sở Công Thương lập hồ sơ, thủ tục trình Ủy ban nhân dân chấp thuận chủ trương đầu tư.

1.2 Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên:

Căn cứ theo Bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, Tổ chuyên gia tiến hành thẩm định, đánh giá hồ sơ năng lực của từng nhà đầu tư. Hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư nào đạt yêu cầu, có điểm số cao nhất, đáp ứng tốt nhất các tiêu chí, điều kiện đề ra thì Tổ chuyên gia đề nghị UBND tỉnh công nhận nhà đầu tư.

Sau khi được xét chọn, nhà đầu tư phối hợp cùng Sở Công Thương lập hồ sơ, thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Về lập, trình duyệt hồ sơ, thủ tục dự án đầu tư và thực hiện đầu tư:

- Theo Điều 33 Luật đầu tư năm 2014 thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trình tự, thủ tục trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ với các bước sau:

III. Một số yêu cầu về chủ đầu tư dự án hạ tầng Cụm công nghiệp:

1. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (gồm cả doanh nghiệp nước ngoài) là đối tượng được kêu gọi, tuyển chọn làm chủ đầu tư dự án hạ tầng Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1.

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư dự án:

- Có vốn chủ sở hữu thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án.

- Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại.

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp hoặc ở các lĩnh vực tương đương khác (bất động sản, xây dựng); bảo đảm các điều kiện và thời gian xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đúng thời hạn quy định.

- Có mối quan hệ và khả năng thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh của các nhà đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp; có khả năng lấp đầy diện tích đất công nghiệp cho thuê trong một thời hạn ngắn.

- Có năng lực quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đồng thời có khả năng cung ứng các dịch vụ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp cụm công nghiệp, có giải pháp khả thi bảo vệ môi trường và có phương án bảo vệ an ninh trật tự trong cụm công nghiệp.

- Có năng lực đầu tư về nhà ở công nhân, cơ sở thương mại, dịch vụ và sinh hoạt cho lao động cụm công nghiệp.

- Có khả năng hoàn trả ngân sách nhà nước chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư.

- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác.

- Nhà đầu tư phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng quy định về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Khoản chi phí này được hạch toán, đưa vào chi phí đầu tư của dự án.

IV. Hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư dự án:

Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ xin đăng ký làm chủ đầu tư dự án theo quy định tại tại Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014 và Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Hồ sơ dự án đầu tư gồm:

a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư *(Phụ lục 1, Mẫu I.1 tại Điểm a Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư)*

b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư *(Phụ lục 1, Mẫu I.2, tại Điểm a Khoản 1, Điều 33 Luật Đầu tư)* bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

d) Bản sao một trong các tài liệu sau:

+ Đối với doanh nghiệp đã hoạt động trên 01 năm: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư (nội dung báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính); trường hợp doanh nghiệp đã sử dụng vốn chủ sở hữu để đầu tư các dự án khác (ngoài dự án đang trình) phải có bảng kê danh mục các dự án đang thực hiện và vốn chủ sở hữu đã sử dụng.

+ Đối với doanh nghiệp mới thành lập: Giấy xác nhận số dư tài khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại ngân hàng (không quá 30 ngày kể từ ngày xác nhận).

+ Chứng minh vốn huy động: cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; ... cho vay đối với dự án đầu tư.

đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư;

Hồ sơ phải đóng thùng có niêm yết; bên ngoài thùng ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc nhà đầu tư và ghi tên từng thành phần hồ sơ bên trong.

V. Các thông tin khác:

1. Thời gian công bố và nhận hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư dự án:

Thời gian công bố và nhận hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư dự án trong vòng **30 ngày** kể từ ngày chính thức công bố phương án kêu gọi đầu tư trên website của UBND tỉnh Sóc Trăng.

2. Thời gian xét duyệt hồ sơ:

Hết thời gian công bố kêu gọi đầu tư, tổ chuyên gia thẩm định, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn nhà đầu tư.

Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lựa chọn nhà đầu tư, trong thời gian 03 ngày, Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng thông báo kết quả bằng văn bản cho nhà đầu tư.

3. Cơ quan và địa điểm nhận hồ sơ:

Cơ quan: Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

Địa điểm: số 14 Châu Văn Tiếp, phường 2, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại: 0299.3613796; 0913.983.890 gặp đ/c Hà Cơ Quang. Fax: 0299.3825674.

4. Các thông tin cần thiết khác liên quan đến dự án:

Mọi thông tin cần thiết khác có liên quan đến dự án, liên hệ theo địa chỉ và số điện thoại nêu trên./.

PHỤ LỤC I
Mẫu I.1:
Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
(Điểm a Khoản 1 Điều 33 Luật ĐT)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ……Giới tính: ……

Sinh ngày: ……../……../…… ……Quốc tịch: …… ……..

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: ……

Ngày cấp: ……/……/……Nơi cấp: ……

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*): ……

Số giấy chứng thực cá nhân: ……

Ngày cấp: ……/……/……Ngày hết hạn: ……/……/…… Nơi cấp: ……

Địa chỉ thường trú: ……

Chỗ ở hiện tại: ……

Điện thoại: ……Fax: ……Email: ……

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ……

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: ……

Ngày cấp ……Cơ quan cấp:……

Địa chỉ trụ sở: ……

Điện thoại: …… Fax: …… Email: …… Website: ……..

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Chức danh:.....Sinh ngày: ...../...../.....Quốc tịch: ..... .

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... /..... /..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo:thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (trường hợp gắn với thành lập tổ chức kinh tế)

1. Tên tổ chức kinh tế *(ghi bằng chữ in hoa):*

- Tên bằng tiếng Việt:.....

- Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có):*.....

- Tên viết tắt *(nếu có):* .....

2. Vốn điều lệ: (*bằng số*): .....VNĐ và tương đương .....USD

3. Tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư *(ghi bằng chữ in hoa)*:

- Tên bằng tiếng Việt: .....

- Tên bằng tiếng nướcngoài *(nếu có)*: .....

2. Mục tiêu dự án

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC *(đối với các ngành nghề có mã CPC) (nếu có)*

3. Quy mô dự án *(ghi quy mô, công suất dự án theo từng sản phẩm hoặc dịch vụ)*:

4. Địa điểm dự án *(ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)*:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước dự kiến sử dụng *(ghi m^2 hoặc ha)*:

6. Vốn đầu tư của dự án *(bằng tiền Việt Nam và tương đương theo USD, trong đó có thể bổ sung thêm giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài khác)*

6.1. Tổng vốn đầu tư:

6.2. Nguồn vốn:

- Vốn góp:

+ Của nhà đầu tư: ghi rõ số vốn, phương thức góp vốn, tỷ lệ, loại vốn góp theo từng nhà đầu tư *(đối với trường hợp chưa thành lập tổ chức kinh tế)*.

+ Của tổ chức kinh tế: ghi rõ giá trị và loại tài sản dùng góp vốn *(đối với trường hợp đã thành lập tổ chức kinh tế)*.

- Vốn vay: ghi rõ số vốn, phương án huy động *(từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ...)*.

- Vốn khác:

7. Tiến độ góp vốn và huy động vốn *(ghi rõ thời hạn góp vốn của từng nhà đầu tư, thời hạn huy động các nguồn vốn khác)*:

8. Thời hạn hoạt động của dự án *(ghi số năm hoạt động của dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)*:

9. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư *(tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án, trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, nêu mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn)*:

IV. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): .....

Điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*: .....

2. Thuế nhập khẩu:

Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): .....

Điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*: .....

3. Tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): .....

Điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*: .....

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư *(nếu có)*: .....

V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của Hồ sơ đầu tư và các văn bản sao gửi cơ quan quản lý nhà nước.

b) Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật đầu tư.

- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có)*

Làm tại ....., ngày ..... tháng .....năm.....

Nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế
Từng nhà đầu tư hoặc đại diện Tổ chức kinh tế ký,
ghi rõ họ tên,chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.2

Đề xuất dự án đầu tư
(Trường hợp dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)
(Điểm c Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
Ngày .... tháng ... năm....)

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ

(Ghi tên từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu đầu tư:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC *(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)*

3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất sử dụng:

- Công suất thiết kế:

- Sản phẩm đầu ra:

- Quy mô kiến trúc xây dựng:

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư, gồm vốn cố định và vốn lưu động.

a) Vốn cố định: ……..

Trong đó bao gồm:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư *(nếu có)*:

- Chi phí thuê đất, mặt nước,…:

- Chi phí xây dựng công trình:

- Chi phí máy móc, thiết bị, công nghệ, thương hiệu, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác hình thành tài sản cố định theo quy định của pháp luật về tài chính:

- Chi phí khác:

b) Vốn lưu động: ……..

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, ...*

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động và tiến độ dự kiến *(vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...)*.

c) Vốn khác: ……..

5. Thời hạn thực hiện dự án: *(số năm dự án hoạt động).*

6. Tiến độ thực hiện dự án:

6.1. Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ…

6.2. Dự kiến tiến độ huy động vốn (tách riêng theo từng nguồn khác nhau).

7. Nhu cầu về lao động: *(nêu cụ thể số lượng, chất lượng lao động cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể).*

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

8.1. Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất:

(Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng hoặc địa phương, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành (nếu có), quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực kết cấu hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Nội dung phân tích phải chỉ rõ sự phù hợp của dự án với quy hoạch định hướng hay quy hoạch cụ thể đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, dẫn chiếu các cơ sở pháp lý).

8.2. Đánh giá sự tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của các tác động đó đến phát triển của ngành, của khu vực, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và khả năng tiếp cận của cộng đồng.

- Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động;

- Tác động tiêu cực của dự án có thể gây ra và cách kiểm soát các tác động này.

- Cách đánh giá tác động của dự án đối với người dân tộc thiểu số (nếu có).

- Kế hoạch tái định cư *(nếu dự án liên quan đến tái định cư).*

- Khả năng dự án gây ra thay đổi về mặt xã hội.

8.3. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường:

- Các tác động chính thuộc dự án ảnh hưởng tới môi trường thiên nhiên *(không khí, nước và đất)*, sức khỏe của con người và an toàn môi trường *(cho từng giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, vận hành khai thác công trình dự án hoặc giải trình về việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường).*

- Các vấn đề quan tâm có liên quan có thể gây rủi ro cho dự án trong tương lai và các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

- Nội dung chính của kế hoạch quản lý môi trường và mức độ bao trùm của kế hoạch đó.

- Các kiến nghị về tác động môi trường được phản ánh và hỗ trợ trong thiết kế và thực hiện dự án (kể cả trong phân tích kinh tế và các biện pháp thay thế).

8.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án:

8.5. Đánh giá tác động của dự án tới an ninh - quốc phòng:

- Có đánh giá sơ bộ về ảnh hưởng dự án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ gìn biên giới, lãnh thổ và hải đảo *(nếu có).*

- Ý kiến của cơ quản lý chuyên môn về ảnh hưởng của dự án tới quốc phòng, an ninh *(nếu có)*.

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*:..

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi(*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: ..

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: .

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư *(nếu có)*: .....

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Làm tại ……., ngày ….. tháng …..năm……

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,chức danh và đóng dấu (nếu có)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
Dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng
Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng công bố thông tin Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng với các nội dung chính sau đây.

I. Giới thiệu tổng quan về quy hoạch và phương thức đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Sông Hậu:

1. Vị trí, ranh giới:

- Về giao thông:

+ Giao thông đối ngoại:

Đường bộ: Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2 tiếp giáp Quốc Lộ Nam Sông Hậu và được đấu nối với Quốc lộ Nam Sông Hậu thông qua đường gom trong cụm công nghiệp. Quốc lộ Nam sông Hậu, đi từ Tp. Cần Thơ qua các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, kết nối với tuyến Quốc lộ 60 tại thị trấn Đại Ngãi đi thành phố Sóc Trăng và các tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, Tiền Giang và Tp. Hồ Chí Minh. Quốc lộ Nam sông Hậu là tuyến giao thông huyết mạch giúp lưu thông vận chuyển hàng hoá, nguyên liệu phục vụ sản xuất trong cụm công nghiệp, đồng thời là tuyến giao thông chính trong việc đi lại, giao thương hàng hoá với các tỉnh Bạc Liêu, Hậu Giang, Cần Thơ và các tỉnh lân cận nói riêng với khu vực miền Đông Nam Bộ và cả nước nói chung.

Đường thuỷ: Tuyến sông Hậu với hệ thống cảng quốc tế, quốc gia như Cảng Cần Thơ, Cảng Cái Cui,... Đồng thời còn một số hệ thống các tuyến giao thông thuỷ nội địa như sông Cái Côn, sông Cái Trâm,... Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2 có thể đấu nối với Sông Hậu thông qua cảng bốc dỡ hàng hoá được quy hoạch sử dụng chung với cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 và Khu công nghiệp Sông Hậu Sóc Trăng. Giao thông thuận tiện cho hoạt động giao thương phát triển, nguồn nguyên liệu nông – lâm – thủy hải sản từ khắp các nơi chuyển về phục vụ cho sản xuất công nghiệp. Sản phẩm công nghiệp từ đây phân phối đi khắp các khu vực trên địa bàn tỉnh, các tỉnh trong đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và quốc tế.

+ Giao thông trong khu vực:

Tuyến quốc lộ Nam Sông Hậu kết nối với các tuyến Quốc lộ 60, các đường tỉnh ĐT 932B, ĐT 939B, ĐT 932C, ĐT 933, ĐT 936C, ... cùng hệ thống các tuyến giao thông thuỷ nội địa như Sông Cái Côn, Sông Cái Trâm, ... giao thông thuận lợi tạo tiền điều kiện cho hoạt động giao thương phục vụ cho sản xuất công nghiệp và phân phối sản phẩm đi khắp các khu vực trên địa bàn tỉnh, khu vực, cả nước và quốc tế.

+ Giao thông đối nội:

Mạng lưới đường thiết kế theo dạng ô bàn cờ với các trục chính, phụ phân cấp rõ ràng tạo thành một mạng lưới đường hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết được các phương thức vận tải, đảm bảo giao lưu thông suốt, thuận lợi trong khu vực sản xuất, kinh doanh và các khu vực lân cận. Mạng lưới đường giao thông đối nội được chia thành 2 cấp: Đường trục chính, Đường khu vực.

- Về cấp nước:

Nguồn nước cấp cho Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2 là nguồn nước ngầm tại chỗ và nguồn nước mặt của Sông Hậu để phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Khi triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật sẽ triển khai xây dựng hạ tầng cấp nước theo đúng quy định về Quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020 (theo quy định tại Quyết định số 184/QĐ-UBND, ngày 26/7/2011 của UBND tỉnh) để cung cấp đủ lượng nước theo nhu cầu sản xuất của cụm công nghiệp.

- Về thoát nước: Toàn bộ nước sản xuất và sinh hoạt sẽ được thu gom và xử lý thông qua hệ thống đường cống thu gom và hệ thống xử lý nước thải của cụm công nghiệp, nước sau khi được xử lý đạt yêu cầu sẽ thải ra sông Hậu.

- Về cấp điện: Nguồn cấp điện cho Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2 được lấy từ nguồn điện lưới quốc gia, hiện nay tuyến đường dây 3 pha 22kV dọc theo Quốc lộ Nam sông Hậu đã được đầu tư, do đó có thể đấu nối vào hệ thống điện này để cấp điện cho cụm công nghiệp. Ngoài ra, trong thời gian tới nguồn điện cấp cho cụm công nghiệp có thể lấy từ nguồn trạm 110kV An Lạc Tây (dự kiến xây dựng) cách cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2 khoảng 5km.

- Về thông tin liên lạc: Hệ thống thông tin liên lạc của cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2 dự kiến được kết nối với một trong các nhà cung cấp viễn thông như: VNPT, Viettel, FPT,... từ các trạm viễn thông từ các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông sẽ có các tuyến cáp quang đến khu vực quy hoạch cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2.

2. Quy mô diện tích quy hoạch:

- Diện tích khu công nghiệp: 42,6 ha.

3. Lĩnh vực ngành nghề dự kiến thu hút đầu tư vào khu công nghiệp:

Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2 dự kiến thu hút các ngành nghề như: công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm; chế biến nông sản xuất khẩu; sản xuất hàng tiêu dùng; cơ khí sửa chữa và các ngành công nghiệp phụ trợ, phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của huyện, tỉnh đến năm 2020.

4. Dự kiến phương thức thực hiện đầu tư (cơ chế thực hiện):

Về nguyên tắc, nhà đầu tư hạ tầng chịu trách nhiệm về tất cả chi phí đầu tư của dự án. Do đó, sau khi được xét chọn làm chủ đầu tư dự án hạ tầng CCN An Lạc Thôn 2, nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn trả các khoản chi phí mà ngân sách nhà nước đã thực hiện (gồm chi phí đền bù, tái định cư).

Nhằm chia sẻ, hỗ trợ nhà đầu tư có điều kiện triển khai thực hiện dự án nhanh và có hiệu quả, tỉnh áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư trong thực hiện dự án như sau:

4.1 Nhà đầu tư được miễn toàn bộ tiền thuê đất (42,6 ha) trong suốt thời gian thực hiện dự án.

4.2 Trường hợp nếu cần, cho phép nhà đầu tư tách bỏ khoản chi phí san lấp mặt bằng để giảm tổng mức đầu tư của dự án. Trong trường hợp này, nhà đầu tư chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN và cho nhà đầu tư thứ cấp thuê đất chưa san lấp mặt bằng. Nhà đầu tư thứ cấp tự chịu trách nhiệm san lấp mặt bằng hoặc thuê nhà đầu tư hạ tầng san lấp theo giá thỏa thuận giữa hai bên.

II. Hồ sơ, thủ tục đăng ký đầu tư và trình tự xét chọn nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư:

Căn cứ theo Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định hiện hành của Chính phủ, dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư. Nhà đầu tư được tỉnh xét chọn sẽ cùng với Ban Quản lý các cụm công nghiệp huyện Kế Sách lập hồ sơ, thủ tục đầu tư để trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

1. Xét chọn nhà đầu tư:

Việc xét chọn nhà đầu tư trên cơ sở xem xét, đánh giá khả năng đáp ứng các điều kiện, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư.

Sau khi hết thời hạn công bố phương án kêu gọi đầu tư, tùy theo số lượng nhà đầu tư đăng ký, tỉnh tiến hành xét chọn nhà đầu tư theo các trường hợp sau:

1.1 Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký:

Căn cứ theo Bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan xem xét tiến hành thẩm định, đánh giá năng lực của nhà đầu tư. Nếu hồ sơ năng lực của nhà đầu tư đạt yêu cầu, đáp ứng các tiêu chí, điều kiện đề ra, Sở Công Thương trình UBND tỉnh công nhận

nhà đầu tư.

Sau khi được xét chọn, nhà đầu tư phối hợp cùng Sở Công Thương lập hồ sơ, thủ tục trình Ủy ban nhân dân chấp thuận chủ trương đầu tư.

1.2 Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên:

Căn cứ theo Bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, Tổ chuyên gia tiến hành thẩm định, đánh giá hồ sơ năng lực của từng nhà đầu tư. Hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư nào đạt yêu cầu, có điểm số cao nhất, đáp ứng tốt nhất các tiêu chí, điều kiện đề ra thì Tổ chuyên gia đề nghị UBND tỉnh công nhận nhà đầu tư.

Sau khi được xét chọn, nhà đầu tư phối hợp cùng Sở Công Thương lập hồ sơ, thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Về lập, trình duyệt hồ sơ, thủ tục dự án đầu tư và thực hiện đầu tư:

- Theo Điều 33 Luật đầu tư năm 2014 thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trình tự, thủ tục trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ với các bước sau:

III. Một số yêu cầu về chủ đầu tư dự án hạ tầng Cụm công nghiệp:

1. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (gồm cả doanh nghiệp nước ngoài) là đối tượng được kêu gọi, tuyển chọn làm chủ đầu tư dự án hạ tầng Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2.

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư dự án:

- Có vốn chủ sở hữu thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án.

- Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại.

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp hoặc ở các lĩnh vực tương đương khác (bất động sản, xây dựng); bảo đảm các điều kiện và thời gian xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đúng thời hạn quy định.

- Có mối quan hệ và khả năng thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh của các nhà đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp; có khả năng lấp đầy diện tích đất công nghiệp cho thuê trong một thời hạn ngắn.

- Có năng lực quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đồng thời có khả năng cung ứng các dịch vụ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp cụm công nghiệp, có giải pháp khả thi bảo vệ môi trường và có phương án bảo vệ an ninh trật tự trong cụm công nghiệp.

- Có năng lực đầu tư về nhà ở công nhân, cơ sở thương mại, dịch vụ và sinh hoạt cho lao động cụm công nghiệp.

- Có khả năng hoàn trả ngân sách nhà nước chi phí đền bù giải phóng mặt

bằng, tái định cư.

- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác.

- Nhà đầu tư phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng quy định về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Khoản chi phí này được hạch toán, đưa vào chi phí đầu tư của dự án.

IV. Hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư dự án:

Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ xin đăng ký làm chủ đầu tư dự án theo quy định tại tại Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014 và Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Hồ sơ dự án đầu tư gồm:

a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư *(Phụ lục 1, Mẫu I.1 tại Điểm a Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư)*

b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư *(Phụ lục 1, Mẫu I.2, tại Điểm a Khoản 1, Điều 33 Luật Đầu tư)* bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

d) Bản sao một trong các tài liệu sau:

+ Đối với doanh nghiệp đã hoạt động trên 01 năm: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư (nội dung báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính); trường hợp doanh nghiệp đã sử dụng vốn chủ sở hữu để đầu tư các dự án khác (ngoài dự án đang trình) phải có bảng kê danh mục các dự án đang thực hiện và vốn chủ sở hữu đã sử dụng.

+ Đối với doanh nghiệp mới thành lập: Giấy xác nhận số dư tài khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại ngân hàng (không quá 30 ngày kể từ ngày xác nhận).

+ Chứng minh vốn huy động: cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; ... cho vay đối với dự án đầu tư.

đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư;

Hồ sơ phải đóng thùng có niêm yết; bên ngoài thùng ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc nhà đầu tư và ghi tên từng thành phần hồ sơ bên trong.

V. Các thông tin khác:

1. Thời gian công bố và nhận hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư dự án:

Thời gian công bố và nhận hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư dự án trong vòng **30 ngày** kể từ ngày chính thức công bố phương án kêu gọi đầu tư trên website của UBND tỉnh Sóc Trăng.

2. Thời gian xét duyệt hồ sơ:

Hết thời gian công bố kêu gọi đầu tư, tổ chuyên gia thẩm định, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn nhà đầu tư.

Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về lựa chọn nhà đầu tư, trong thời gian 03 ngày, Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng thông báo kết quả bằng văn bản cho nhà đầu tư.

3. Cơ quan và địa điểm nhận hồ sơ:

Cơ quan: Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

Địa điểm: số 14 Châu Văn Tiếp, phường 2, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại: 0299.3613796; 0913.983.890 gặp đ/c Hà Cơ Quang. Fax: 0299.3825674.

4. Các thông tin cần thiết khác liên quan đến dự án:

Mọi thông tin cần thiết khác có liên quan đến dự án, liên hệ theo địa chỉ và số điện thoại nêu trên./.

PHỤ LỤC I
Mẫu I.1:
Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
(Điểm a Khoản 1 Điều 33 Luật ĐT)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... .....Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp .....Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh:.....Sinh ngày: ...../...../.....Quốc tịch: ..... .

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... /..... /..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo:thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (trường hợp gắn với thành lập tổ chức kinh tế)

1. Tên tổ chức kinh tế *(ghi bằng chữ in hoa):*

- Tên bằng tiếng Việt:.....

- Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có):*.....

- Tên viết tắt *(nếu có):* .....

2. Vốn điều lệ: (*bằng số*): .....VNĐ và tương đương .....USD

3. Tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư *(ghi bằng chữ in hoa)*:

- Tên bằng tiếng Việt: .....

- Tên bằng tiếng nướcngoài *(nếu có)*: .....

2. Mục tiêu dự án

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC *(đối với các ngành nghề có mã CPC) (nếu có)*

3. Quy mô dự án *(ghi quy mô, công suất dự án theo từng sản phẩm hoặc dịch vụ)*:

4. Địa điểm dự án *(ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)*:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước dự kiến sử dụng *(ghi m^2 hoặc ha)*:

6. Vốn đầu tư của dự án *(bằng tiền Việt Nam và tương đương theo USD, trong đó có thể bổ sung thêm giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài khác)*

6.1. Tổng vốn đầu tư:

6.2. Nguồn vốn:

- Vốn góp:

+ Của nhà đầu tư: ghi rõ số vốn, phương thức góp vốn, tỷ lệ, loại vốn góp theo từng nhà đầu tư *(đối với trường hợp chưa thành lập tổ chức kinh tế)*.

+ Của tổ chức kinh tế: ghi rõ giá trị và loại tài sản dùng góp vốn *(đối với trường hợp đã thành lập tổ chức kinh tế)*.

- Vốn vay: ghi rõ số vốn, phương án huy động *(từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ...)*.

- Vốn khác:

7. Tiến độ góp vốn và huy động vốn *(ghi rõ thời hạn góp vốn của từng nhà đầu tư, thời hạn huy động các nguồn vốn khác)*:

8. Thời hạn hoạt động của dự án *(ghi số năm hoạt động của dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)*:

9. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư *(tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án, trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, nêu mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn)*:

IV. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): .....

Điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*: .....

2. Thuế nhập khẩu:

Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): .....

Điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*: .....

3. Tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*): .....

Điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có)*: .....

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư *(nếu có)*: .....

V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của Hồ sơ đầu tư và các văn bản sao gửi cơ quan quản lý nhà nước.

b) Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật đầu tư.

- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có)*

Làm tại ....., ngày ..... tháng .....năm.....

Nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế
Từng nhà đầu tư hoặc đại diện Tổ chức kinh tế ký,
ghi rõ họ tên,chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.2

Đề xuất dự án đầu tư

(Trường hợp dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)

(Điểm c Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
Ngày .... tháng ... năm....)

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ

(Ghi tên từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu đầu tư:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC *(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)*

3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất sử dụng:

- Công suất thiết kế:

- Sản phẩm đầu ra:

- Quy mô kiến trúc xây dựng:

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư, gồm vốn cố định và vốn lưu động.

a) Vốn cố định: ……..

Trong đó bao gồm:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư *(nếu có)*:

- Chi phí thuê đất, mặt nước,…:

- Chi phí xây dựng công trình:

- Chi phí máy móc, thiết bị, công nghệ, thương hiệu, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác hình thành tài sản cố định theo quy định của pháp luật về tài chính:

- Chi phí khác:

b) Vốn lưu động: ……..

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, ……*

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động và tiến độ dự kiến *(vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...)*.

c) Vốn khác: ……..

5. Thời hạn thực hiện dự án: *(số năm dự án hoạt động).*

6. Tiến độ thực hiện dự án:

6.1. Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ…

6.2. Dự kiến tiến độ huy động vốn (tách riêng theo từng nguồn khác nhau).

7. Nhu cầu về lao động: *(nêu cụ thể số lượng, chất lượng lao động cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể).*

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

8.1. Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất:

(Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng hoặc địa phương, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành (nếu có), quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực kết cấu hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Nội dung phân tích phải chỉ rõ sự phù hợp của dự án với quy hoạch định hướng hay quy hoạch cụ thể đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, dẫn chiếu các cơ sở pháp lý).

8.2. Đánh giá sự tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của các tác động đó đến phát triển của ngành, của khu vực, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và khả năng tiếp cận của cộng đồng.

- Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động;

- Tác động tiêu cực của dự án có thể gây ra và cách kiểm soát các tác động này.

- Cách đánh giá tác động của dự án đối với người dân tộc thiểu số (nếu có).

- Kế hoạch tái định cư *(nếu dự án liên quan đến tái định cư).*

- Khả năng dự án gây ra thay đổi về mặt xã hội.

8.3. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường:

- Các tác động chính thuộc dự án ảnh hưởng tới môi trường thiên nhiên *(không khí, nước và đất)*, sức khỏe của con người và an toàn môi trường *(cho từng giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, vận hành khai thác công trình dự án hoặc giải trình về việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường).*

- Các vấn đề quan tâm có liên quan có thể gây rủi ro cho dự án trong tương lai và các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

- Nội dung chính của kế hoạch quản lý môi trường và mức độ bao trùm của kế hoạch đó.

- Các kiến nghị về tác động môi trường được phản ánh và hỗ trợ trong thiết kế và thực hiện dự án (kể cả trong phân tích kinh tế và các biện pháp thay thế).

8.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án:

8.5. Đánh giá tác động của dự án tới an ninh - quốc phòng:

- Có đánh giá sơ bộ về ảnh hưởng dự án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ gìn biên giới, lãnh thổ và hải đảo *(nếu có).*

- Ý kiến của cơ quản lý chuyên môn về ảnh hưởng của dự án tới quốc phòng, an ninh *(nếu có).*

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*:..

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi(*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: ..

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: .

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): .....

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư *(nếu có)*: .....

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Làm tại ……., ngày ….. tháng …..năm……

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,chức danh và đóng dấu (nếu có)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3058 /QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 19 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án kêu gọi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1

SỞ CÔNG THƯƠNG SÓC TRĂNG
ĐẾN Số: 4474
Ngày: 20.11
Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án kêu gọi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Dự án: Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1.

2. Quy mô diện tích: 32,1 ha.

3. Cơ quan nhận hồ sơ: Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

4. Thời gian công bố: trong vòng 30 ngày, kể từ ngày công bố.

5. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

6. Nhà đầu tư có nghĩa vụ hoàn trả Nhà nước chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư trong vòng 2 năm, kể từ khi được bàn giao đất thực hiện Dự án.

7. Hồ sơ, thủ tục, yêu cầu, điều kiện tham gia Dự án và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết (hiện trạng đất đai, chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư, thành phần hồ sơ đăng ký tham gia Dự án,... theo quy định) để công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng cho các nhà đầu tư tìm hiểu, nghiên cứu, đăng ký tham gia thực hiện Dự án.

b) Trên cơ sở thông tin do Sở Công Thương cung cấp; Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng, cơ quan quản lý Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tiến hành thông báo, đăng tải các thông tin về Dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình, Tổng Biên tập Báo Sóc Trăng, Chủ tịch UBND huyện Kế Sách và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT;
- Cổng thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Lê Thành Trí

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3059 /QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 19 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án kêu gọi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2

SỞ CÔNG THƯƠNG SÓC TRĂNG
ĐẾN Số: 4473
Ngày: 20/11
Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26//11/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án kêu gọi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Dự án: Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1.

2. Quy mô diện tích: 42,6 ha.

3. Cơ quan nhận hồ sơ: Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

4. Thời gian công bố: trong vòng 30 ngày, kể từ ngày công bố.

5. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

6. Nhà đầu tư có nghĩa vụ hoàn trả Nhà nước chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư trong vòng 2 năm, kể từ khi được bàn giao đất thực hiện Dự án.

7. Hồ sơ, thủ tục, yêu cầu, điều kiện tham gia Dự án và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết (hiện trạng đất đai, chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư, thành phần hồ sơ đăng ký tham gia Dự án,... theo quy định) để công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng cho các nhà đầu tư tìm hiểu, nghiên cứu, đăng ký tham gia thực hiện Dự án.

b) Trên cơ sở thông tin do Sở Công Thương cung cấp; Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng, cơ quan quản lý Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tiến hành thông báo, đăng tải các thông tin về Dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình, Tổng Biên tập Báo Sóc Trăng, Chủ tịch UBND huyện Kế Sách và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT;
- Cổng thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thành Trí